

LỜI NÓI ĐẦU

VỀ THE CATALYST FOR ENGLISH

The Catalyst for English (TCE) là Cơ sở Đào tạo và Phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 dưới sự quản lý của Công ty TNHH Công nghệ giáo dục The Catalyst. Với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người trẻ Việt Nam TCE đã đào tạo hơn 3000 học viên theo học chỉ trong hơn 2 năm đầu thành lập. The Catalyst định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc.

Ở các khoá học IELTS tại The Catalyst, chúng mình luôn dành hết tâm sức để giúp người học nhận ra được tầm quan trọng của Ngoại ngữ và giúp các bạn chinh phục được mục tiêu của mình. The Catalyst đề cao 3 giá trị: **Kết nối (Connected)** - **Kỷ luật (Disciplined)** - **Hướng tới kết quả (Result-oriented)**. TCE tin rằng những giá trị này chính là cốt lõi hình thành nên một tổ chức.

Follow us on Facebook: **The Catalyst for English** or Scan QR ở cuối trang

VỀ SÁCH SPEAKING FORECAST ANALYSIS - QUARTER 1, 2025

Sách Speaking Forecast Analysis - Quarter 1, 2025 là sách tổng hợp toàn bộ đề thi và bài mẫu, đi kèm với ý tưởng gợi ý và từ vựng theo chủ đề cho các chủ đề trong IELTS Speaking. Sách được xây dựng trên tiêu chí PRACTICAL (thực tế) và USER-FRIENDLY (dễ sử dụng). Do vậy, các câu trả lời cũng như từ vựng được ghi chú trong sách đều đảm bảo tiêu chí **Hay - Dễ áp dụng - Có ngữ cảnh**. Cuốn sách này phù hợp với tất cả học viên quan tâm tới việc học tiếng Anh nói chung và với học viên muốn luyện tập sâu trước kì thi nói riêng. Bạn đọc được khuyến khích đọc kỹ tài liệu và hệ thống hoá từ vựng theo chủ đề để đạt được hiệu quả tối đa. Đội ngũ TCE chúc các bạn có những trải nghiệm học tập tuyệt vời!

LƯU Ý

Sách Speaking Forecast Analysis - Quarter 1, 2025 là sản phẩm trí tuệ của đội ngũ chuyên môn tại The Catalyst For English. Các hành vi sao chép dưới mọi hình thức mà không có sự đồng ý bằng văn bản từ phía The Catalyst For English đều là những hành vi vi phạm bản quyền và luật sở hữu trí tuệ.



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

PART 1

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
VỀ THE CATALYST FOR ENGLISH.....	1
VỀ SÁCH SPEAKING FORECAST ANALYSIS - QUARTER 1, 2025.....	1
LƯU Ý.....	2
PART 1.....	2
Work or study.....	6
Hats/caps.....	9
Borrowing/lending.....	9
Colors.....	10
Hobby.....	11
Swimming.....	12
Ads.....	13
Feeling bored.....	14
Friends.....	15
Reading habits.....	16
Evening time.....	17
Sitting down.....	19
Computers.....	20
Old buildings.....	21
Collecting things.....	22
Talents.....	23
Watch.....	24
Cars.....	25
Lost and found.....	27
Websites.....	27
Street market.....	28
Mobile phone.....	29
Time management.....	30
Sports programs.....	31
Art/Drawing.....	32
Taking photos.....	33
Emails.....	34
Dreams.....	35
Mirrors.....	36



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Meet new friends/people.....	37
Good view.....	38
Laughing.....	39
Teamwork.....	40
Fishing.....	41
Perfume.....	42
Roads and streets.....	43
Coins.....	44
Teachers.....	45
Social media.....	46
Plants.....	47
Morning routines.....	48
Sharing.....	49
Pen & Pencil.....	50
Number.....	51
Relax.....	52
Holidays.....	54
Science.....	55
Daily routine.....	56
Weekends.....	57
T-shirts.....	58
Happy things.....	59
Language.....	61
Films.....	62
Music.....	63
Internet.....	64
News.....	65
E-books and paper books.....	66
Exciting activities.....	67
Staying at home.....	68
Childhood memory.....	69
Challenges.....	71
Bikes.....	72
PART 2.....	73
1. Person.....	73
a. Young person that you know.....	77



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

b. Older person that you know.....	78
c. Famous person.....	79
2. Object.....	80
a. Tangible - Modern (eg: Phone/Laptop).....	86
b. Tangible - Traditional (eg: áo dài, bánh chưng).....	87
c. Intangible - Skill from a mentor (eg: time management).....	89
3. Event/Experience.....	91
a. Challenge.....	95
b. Achievement.....	97
c. Transportation.....	98
d. Helping others.....	100
e. Special occasions (eg - Lunar New Year).....	101
4. Place.....	103
a. Outdoor - Metropolitan area.....	108
b. Outdoor - Rural area.....	109
c. Indoor - modern (eg: library).....	111
PART 3.....	114
1. Physical work.....	114
Machines and automation.....	114
Human workers.....	114
2. Handicraft.....	115
Production of handicraft.....	115
Significance of handicraft.....	115
Mass production (sản xuất hàng loạt).....	115
Traditional craftsmanship (nghệ thuật thủ công truyền thống).....	116
3. Local community.....	117
Building relationships.....	117
Challenges and improving relationships.....	117
4. Socializing & friendship.....	119
Characteristics of a friendship.....	119
Forming a friendship.....	119
Challenges in friendships.....	120
5. Media.....	121
Traditional media.....	121
New media.....	121
6. The impact of music.....	122



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Impact in different environments.....	122
Impact on people.....	122
7. Reading preferences.....	123
Non-fiction.....	123
Fiction.....	123
8. Self-focused vs. considering others.....	124
Being confident and self-focused.....	124
Considering others.....	124
9. Role model.....	125
Qualities.....	125
Impact.....	125
10. Health & medicine.....	126
The roles and importance of doctors.....	126
11. Career motivation.....	127
12. Workplace relationships.....	128
Relationships with colleagues.....	128
Leadership & power dynamics.....	128
13. Old people.....	129
Daily life.....	129
Relationships.....	130
Impact.....	130



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Work or study

Audio

1. What subjects are you studying?

I'm currently a student in high school, so there are about 13 subjects that I have to study over three years. However, my major **emphasizes/is focused on** three subjects: Math, Literature, and English.

2. Why did you choose to study that subject?

At first, I **was torn between** Literature and Physics,(as I can do well in Math and English). But then I realized I'm the type of dreamer so I chose to follow my current major.

3. Do you prefer to study in the mornings or the afternoons?

Well , I am 100% for sure a midnight person because I feel that I have a lot of time to finish my assignment . And the fact that I find it quite challenging to wake up early in the morning despite trying to set multiple alarms .

4. What technology do you use when you study?

Let's see....I mostly use my laptop for studying, as it helps me attend online classes and write essays efficiently. I now handle my assignments online, which is **a blessing in disguise** because it's so much simpler than it used to be. I always need to submit, so some editing tools, like Google Docs, and Grammarly are really helpful for me

5. What is your favourite place to study?

My favorite place to study is definitely the library. There is a vast variety of material resources, which are absolutely convenient if I need to look something up .Plus, being around other people who are studying keeps me motivated.

6. Are you looking forward to working?

To be honest, I am **eager to** join the **labor force** as I want to relieve my mother's financial burden. I hope to get employment with a **respectable wage** that will enable me to **cover my expenses**.



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

To be honest, I am eager to join the labor force. Although I am still a student, I have already been looking for companies to work at, determining my career path and field of study to make sure that I can apply for a job with a stable salary.

7. What do you do for a living?

At the moment, I work as a freelance copywriter. Since I was a college student, I have loved doing this. I have a great passion for digital marketing, and I feel very fortunate to have a profession that allows me to make money while also having the freedom to create without having to spend all day in an office.

8. Do you like your job?

Yes, I do. Despite the humble salary, I think it lays the groundwork for me to develop into a stronger marketer in the future. Additionally, I get to improve my English since my clients are from all over the world. The freedom to work whenever and wherever I choose without being **constrained** is what I value most.

9. Is that a popular job in your country?

Hmm...I'm not sure. I assume marketing is a common career option overall, but few individuals can find love in copywriting since they perceive it to be a **mundane** profession. In that situation, I can't blame them, because having to produce the same stuff for days **on end** may get very boring.

10. Do you miss being a student?

Yes, indeed. I graduated from college ten years ago, and occasionally I get **nostalgic**. I miss living in a dorm with friends, attending courses every day, and staying up late studying for examinations. Student life was full of joy and excitement. I wished I could go back in time and relive those good old days.

11. What technology do you use at work?

I use several tools and applications that are helpful at work. For instance, during the Covid-19 pandemic, I utilized Zoom, a communication program that allows me to smoothly handle tasks with colleagues. It's incredibly handy and worth trying.



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

12. Do you prefer to work alone or in a group?

I actually like both, depending on the situation. If I need to focus on something detailed or personal, I prefer working alone. But if it's a project that needs brainstorming or collaboration, I enjoy working in a group because we can share ideas and support each other.

13. Do you prefer to work at home or in the workplace?

I definitely prefer working from home. It's way more comfortable, and I get to skip the commute, which saves me a lot of time. Plus, I can focus better without the usual office distractions.

14. Do you prefer to study at home or in a library?

I like studying in a library because it's quiet, which makes it easier for me to focus. Also, having access to a wide range of books and materials is super handy when I need to do some quick research.

Từ vựng:

- emphasize: nhấn mạnh
- be torn between: không thể chọn được (giữa 2 lựa chọn)
- a blessing in disguise: trong cái rủi có cái may
- at my fingertips: có sẵn ngay lập tức
- eager to: háo hức, hăm hở
- labor force: nguồn lực lao động
- respectable wage: mức lương cao
- cover someone's expenses: chi trả chi phí cho ai đó
- be constrained: ngưng nghịu, bối rối
- be mundane: bình thường
- on end: không ngừng nghỉ
- be nostalgic: hoài niệm



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

- be handy: tiện lợi

Hats/caps

Audio

1. Do you like to wear hats?

Not really. My hair isn't that thick, so whenever I put on a hat, it tends to make my hair look flat and a bit messy. It's just not my thing.

2. What kinds of hats do you have?

Even though I'm not a fan, I do have a few lying around. For example, I sometimes wear a beret when I want to dress up a bit or **add a touch of style to my outfit**.

3. Where do you like to buy hats?

I usually shop for them online. It's just more convenient, and I can browse through a variety of options without stepping out of the house.

4. Is wearing hats popular in your country?

I'd say so, especially for practical reasons like **shielding your face from the sun**. These days, young people have also started using hats as trendy accessories to complete their looks.

Từ vựng

- add a touch of style to my outfit: làm trang phục thêm phong cách
- shielding your face from the sun: che chắn mặt khỏi mặt trời

Borrowing/lending

Audio

1. How do you feel when people don't return things they borrowed from you?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Honestly, it really **gets under my skin** when someone doesn't return what they borrowed. I mean, it's not just about the item - it feels like they don't respect my trust.

2. Do you like to lend things to others?

I don't mind lending things, but I usually only do it with close friends or family. I've **learned the hard way that** it's better to **be cautious with** people who don't take care of things.

3. Have you ever borrowed money from others?

Yes, I have, but only in small amounts, like when I forgot my wallet or needed some extra cash for lunch. I always make sure to pay it back right away, though.

4. Have you borrowed books from others?

Definitely! I've borrowed quite a few books from friends who are into reading. I have a bestie who's a total bookworm, and I turn to her from time to time when I'm in the mood for diving into a good book.

Từ vựng

- gets under one's skin: khó chịu, phiền
- be cautious with somebody/something: cẩn thận, thận trọng với ai/cái gì
- learned the hard way that: rút bài học

Colors

Audio

1. What colour makes you uncomfortable in your room?

I'd say bright colors like orange or red. They're just too intense and give the room an overwhelming vibe that makes it hard for me to relax. I prefer softer, neutral tones that create a calm and cozy atmosphere.

2. What colours do your friends like most?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

I can't speak for all of them, but most of my friends seem to prefer basic colors like black and white. These shades are **timeless** and versatile, making it easy to mix and match with other colors, whether it's for clothes or accessories. I think they also like the **simplicity** these colors bring.

3. What's the colour you dislike? Why?

Orange, for sure. It's way too vibrant and **loud** for my taste, which makes it stand out in a bad way. Plus, it's hard to mix and match with other colors, so I find it **impractical** for both fashion and interior design.

4. What's your favorite colour?

I'd say blue. It's such a calming and **soothing** color, and it **reminds me of** the ocean and clear skies. I also think it's very versatile - whether it's a pale blue or a darker navy, it works beautifully in outfits and home decor.

Từ vựng:

- timeless: không chịu ảnh hưởng của thời gian, trường tồn với thời gian
- simplicity: sự đơn giản
- loud: chói (màu sắc)
- Impractical (a) không thực tế, không tiện
- soothing: dịu dàng, êm dịu, dễ chịu

Hobby

Audio

1. Do you have the same hobbies as your family members?

Yes, I do! My father and I both enjoy playing badminton. It's something we've been doing together for years, and it's a great way to bond while staying active.

2. Do you have a hobby that you've had since childhood?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

I used to play badminton a lot when I was younger, but I **grew out of** it when I entered high school due to my busy schedule. Lately, though, I've picked it up again, and it feels amazing to get back into it.

3. Did you have any hobbies when you were a child?

Yes, I had quite a few. I enjoyed playing cards with my friends, which was always a lot of fun, and badminton was another favorite. Those were simple but memorable times.

4. Do you have any hobbies?

Although life gets busy sometimes, I still **carve out** some time for my hobbies. Right now, I play badminton regularly, and I'm also planning to pick up the guitar soon.

Từ vựng

- grow out of something: không còn thích làm gì
- carve out: để dành

Swimming

Audio

1. What's the difference between swimming in the pool and swimming in the sea?

I think swimming in the sea is more dangerous because you have to deal with waves, currents, and sometimes even marine life. In a pool, everything feels more controlled and safe, which is better for beginners or people who want to focus on improving their technique.

2. Where do people in your country like to go swimming?

In the countryside, people often swim in nearby lakes or rivers, especially during the summer when it's hot. But in urban areas, indoor swimming pools are more popular since they're convenient and safe, regardless of the weather.

3. Is it difficult to learn how to swim?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

I'd say it can be a bit challenging at first, especially when you're trying to master the **breathing and coordination techniques**. But with practice and a good instructor, it gets much easier over time.

4. Do you like swimming?

Not really. I've even tried to **learn the basics** a few times, but I gave up because I just couldn't **get the hang of** it. That said, I know it's an essential survival skill, so I plan to **give it a second attempt** in the future.

Từ vựng

- breathing and coordination techniques: kỹ thuật thở và phối hợp
- learn the basics: học những điều cơ bản
- get the hang of something: nắm được, hiểu được cái gì
- give something a second attempt: thử lần hai

Ads

Audio

1. What kind of advertising do you like? Do you like advertisements?

I'm not a fan of ads in general - they can be a bit annoying at times. But if I had to choose, I'd go for ads that have been customized as catchy songs. They stick in your mind, and you can't help but **hum** the jingles afterwards.

2. Do you see a lot of advertising on trains or other transport?

Yes, advertising is everywhere - **ubiquitous**, really. Whether it's on buses, trains, or taxis, there's always something **on display** trying to grab your attention. It's hard to avoid, but I guess it's part of the experience of public transport these days.

3. Is there an advertisement that made an impression on you when you were a child?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Yes, the "Share a Coke" campaign by Coca-Cola left a lasting impact on me. I vividly remember seeing bottles with individual names on them, and it was such a creative and personal approach to advertise a product.

Từ vựng:

- hum (v) ngân nga
- ubiquitous (a) có mặt ở khắp nơi, tồn tại ở khắp nơi
- on display: được trưng bày

Feeling bored

Audio

1. Do you think childhood is boring or adulthood is boring?

I'd say adulthood can be a bit boring at times, especially when you're **bogged down with** responsibilities and the **daily grind**. As a child, everything felt more exciting and carefree, but as you grow older, you have to focus on work, finances, and other **obligations**, which can be a bit of a drag.

2. What do you do when you feel bored?

When I feel bored, I usually do a couple of things. First, I'll take a short break to **clear my head**. After that, I'll immerse myself in something I enjoy, like eating out with friends or listening to music. It helps me reset and get back into a better mood.

3. When would you feel bored?

There are several occasions when I might feel bored. For example, if the results don't **live up to expectations**, it can be frustrating and leave me feeling unmotivated. Or, if I **have a quarrel** with someone close to me, the negative energy tends to make me feel stuck and uninterested in anything else.



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

4. Do you often feel bored?

Yes, there are times when I do feel bored, especially when things aren't going as planned. However, I've learned how to control it and return to my normal state quite quickly by **switching up** what I'm doing or focusing on something that excites me.

Từ vựng:

- be/get bogged down with something: bị ngập trong, bị cuốn theo
- daily grind: công việc hàng ngày
- obligation: trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận
- clear my head: không suy nghĩ
- live up to: đáp ứng mong đợi hoặc tiêu chuẩn
- have a quarrel over something: cãi nhau về việc gì

Friends

Audio

1. Would you invite friends to your home?

Yes, I would. It's always nice to have friends over, whether it's for a casual hangout or a special occasion. It makes the home feel livelier.

2. Do you prefer to spend time with one friend or with a group of friends?

I'd say I prefer spending time with a group of friends. I love the sense of belonging and energy that comes with having more people around - it feels more lively and fun.

3. Do you have a friend you have known for a long time?

Yes, I have my childhood bestie. We've been friends for about 18 years now, so it feels like we've been with each other for most of our lives.

4. What do you usually do with your friends?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

PART 2

1. Person

A. Lưu ý ghép đề:

Đối với topic People trong IELTS Speaking Part 2, thí sinh cần để ý đến 2 yêu cầu về người được nêu ra ở đề bài: **Thông tin chung (phần cố định)** + **Thông tin cụ thể (phần linh hoạt)**.

Ví dụ: **Describe someone you like to spend time with.**

Cấu trúc chung

1. Introduction

2. General information (phần cố định): Một số thông tin mà thí sinh có thể đưa vào bài như:

- Background information: name, age, job,...
- Appearance: appearance, style...
- Characteristic

3. Specific information (phần linh hoạt): Phần này thí sinh sẽ linh hoạt thay đổi theo yêu cầu của đề bài và có thể trả lời trong khoảng 2-3 câu. Thí sinh có thể tiếp cận theo hướng dưới đây:

- Tell a short story related to it: When/How did you know about this person? What happened?
- Why do you choose to talk about this person?

4. Conclusion: Your thoughts/feelings towards them



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

B. Bài mẫu

Describe someone you like to spend time with.

1. **Introduction** { One person I truly enjoy spending time with is my best friend, Minh.
2. **General information (phần cố định)** { She's in her late 20s, with long, dark hair and a bright smile that always lights up a room. Minh has a bubbly personality, and her sense of humor can make even the most stressful day feel lighter. At the same time, she's incredibly empathetic and always knows how to offer the right words of comfort.
3. **Specific information (phần linh hoạt)** { The reason why I like spending time with Minh is because she's supportive, and always lifts my spirits. We met during university, where we were assigned to the same group project. I'll never forget the time I was overwhelmed with exams - she stayed up late to help me study and even brought snacks to keep me motivated. Her thoughtfulness and reliability are things I truly admire.
4. **Conclusion** { Overall, I feel incredibly lucky to have Minh in my life. Spending time with her always feels like a breath of fresh air, leaving me happy, relaxed, and appreciated. She's not just a friend but someone who inspires me to be a better person, and I treasure every moment we share.

Tham khảo từ vựng cho Phần General information tại:

1	in her/his late twenties/thirties/sixties/seventies,...	Ở độ tuổi cuối 20/30/60/70,...
2	In his/her golden years	Ở tuổi xế chiều
3	to be at the age of	Ở độ tuổi ...
4	to be working as a/an (job)	Làm việc với tư cách là (công việc)



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

5	Pushing eighty/ninety... but still going strong	Gần 80/90 tuổi... nhưng vẫn khỏe mạnh
6	To be still sharp for their age	Vẫn minh mẫn so với độ tuổi
7	To be loving and doting, especially with the children	Yêu thương và chiều chuộng, đặc biệt là với trẻ nhỏ
8	To have a wrinkled but kind face	Có gương mặt nhiều nếp nhăn nhưng hiền từ
9	To have a youthful appearance	Có vẻ ngoài trẻ trung
10	To have a warm smile that makes you feel at home	Có nụ cười ấm áp khiến bạn cảm thấy thoải mái như ở nhà
11	Beautiful, pretty, gorgeous, good-looking	Xinh đẹp, rạng rỡ (dùng cho nữ)
12	Handsome, good-looking	Đẹp trai, ưa nhìn (dùng cho nam)
13	Petite and delicate	Nhỏ nhắn và tinh tế
14	lean	Thanh mảnh
15	A face full of wrinkles	Gương mặt đầy nếp nhăn
16	To have a youthful/ knowledgeable appearance	Có vẻ ngoài trẻ trung/hiểu biết
17	Soft, weathered skin	Làn da mềm mại, dãi dầu thời gian
18	hale and hearty	Khỏe mạnh và tráng kiện
19	Patient and understanding	Kiên nhẫn và thấu hiểu
20	introverted >< extroverted	Hướng nội >< hướng ngoại
21	bubbly	Sôi nổi, nhiều năng lượng
22	Humorous, hilarious	Hài hước, vui nhộn
23	Humble	Khiêm tốn



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

24	the life and soul of the party	Là tâm điểm của buổi tiệc
25	To be young at heart	Tâm hồn trẻ trung
26	Can be a little forgetful, but it's endearing	Có thể hơi hay quên, nhưng rất đáng yêu
27	To be full of energy and charm	Tràn đầy năng lượng và sự quyến rũ
28	To have a radiant smile that can light up the whole room	Có nụ cười rạng rỡ làm bừng sáng cả căn phòng
29	To have bright eyes/ glowing complexion	Có đôi mắt sáng/làn da rạng rỡ
30	To be always on the go	Luôn bận rộn, không ngừng nghỉ
31	empathetic	Đồng cảm
32	thoughtful	Suy nghĩ thấu đáo
33	approachable	Dễ gần
34	Easy to get along with	Dễ hòa hợp
35	Reliable	Đáng tin cậy
36	inspiring	Truyền cảm hứng
37	dependable	Đáng tin cậy
38	Compassionate	Giàu lòng nhân ái
39	resourceful	Tháo vát
40	To have a calm demeanor	Có thái độ điềm tĩnh
41	Assertive, outspoken	Quyết đoán, thẳng thắn
42	full of wisdom	Giàu trí tuệ

C. Luyện tập

Phát triển ý cho các đề dưới đây.



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Hướng dẫn

Bước 1: Lên outline, phân loại thông tin thành phần cố định và phần linh hoạt.

Bước 2: Lựa chọn từ vựng phù hợp cho phần cố định và linh hoạt

Bước 3: Xây dựng dàn bài đầy đủ

a. Young person that you know

1. Describe an energetic person that you know
2. Describe a friend you like to talk with
3. Describe someone you like to spend time with
4. Describe a family member who you want to work with in the future
5. Describe a person who thinks music is important and enjoys music
6. Describe a person who you are happy to know
7. Describe a person you only met once recently and want to know more about
8. Describe an old friend you had lost touch with and got in contact with again
9. Describe an interesting discussion you had with your friend

Từ vựng tham khảo:

1	having a blast talking to this person	cảm thấy rất vui khi nói chuyện với người này
2	never run out of things to say when I am with them	không bao giờ hết chuyện để kể khi ở cạnh họ
3	they are my go-to person for everything	họ là người tôi chia sẻ mọi thứ
4	it feels like they are part of my daily life	cảm giác như họ là một phần trong cuộc sống
5	such a joyous person to be around	một người lan tỏa niềm vui
6	boost my energy	tăng năng lượng
7	recharge my energy	sạc lại năng lượng
8	exude vitality and enthusiasm in everything they do	thể hiện năng lượng và sự hào hứng với mọi việc họ làm
9	light up a room with their presence	làm sáng bừng cả phòng với sự xuất hiện của họ



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

10	have a quick wit	nhanh trí
11	have a good sense of humor → make ordinary moments fun	có khiếu hài hước → khiến những khoảnh khắc bình thường cũng trở nên thú vị
12	create a safe space for open conversations	tạo không gian an toàn để trò chuyện cởi mở
13	share similar interests	có cùng sở thích
14	we are always exchanging ideas and thoughts	luôn trao đổi ý kiến và suy nghĩ
15	go out of their way to show that they care	sẵn lòng làm mọi điều để thể hiện sự quan tâm

b. Older person that you know

10. Describe an old person you know who has had an interesting life
11. Describe a person from whom others like to ask for advice
12. Describe an interesting neighbor
13. Describe a person who likes to read a lot
14. Describe a person who has strong opinions
15. Describe an interesting old person you have met

Từ vựng tham khảo:

1	full of stories/surprises	đầy ắp câu chuyện / sự bất ngờ
2	have a treasure trove of experiences to share / always have something interesting to say	có một kho tàng kinh nghiệm để chia sẻ / luôn luôn có điều gì đó thú vị để chia sẻ
3	talking to them feels like uncovering a new piece of history	nói chuyện với họ giống như khám phá một câu chuyện lịch sử
4	every conversation with them is an adventure	mỗi cuộc trò chuyện là một chuyến phiêu lưu
5	people's values and priorities have shifted a lot over the years	Những điều mọi người quý trọng và ưu tiên đã bị thay đổi theo thời gian



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

6	Back in my day, things were much simpler.	Ngày xưa, mọi thứ đơn giản hơn nhiều
7	Everyone used to know each other in the neighborhood; now it feels so anonymous.	Mọi người trong khu phố đều biết nhau, giờ mọi thứ đều ẩn danh cả
8	have a graceful presence that reflects a life well-lived.	có vẻ ngoài tao nhã, thể hiện một cuộc đời đã được sống trọn vẹn
9	Their silver hair adds to their distinguished look./Their hair is a crown of white, full of elegance.	Mái tóc bạc của họ làm tăng thêm vẻ trang nhã/ Mái tóc trắng của họ giống như một vương miện đầy thanh lịch.
10	Their features are soft and serene, radiating peace.	các đường nét trên khuôn mặt đều mềm mại và tỏa ra sự thanh thản
11	stick to their guns	kiên định với mục tiêu
12	keep up with constant innovation	theo kịp sự đổi mới không ngừng nghỉ
13	They're not afraid to speak their mind/ stand by their beliefs.	không ngần ngại nói lên suy nghĩ của mình / luôn giữ vững quan điểm cá nhân
14	Their opinions are backed by conviction and confidence.	quan điểm của họ luôn được củng cố bằng sự tự tin và niềm tin mạnh mẽ
15	They have a knack for making their viewpoints heard	họ có tài khiến người người khác lắng nghe quan điểm của mình
16	Their certainty can be both inspiring and challenging to others.	sự kiên định của họ vừa có thể truyền cảm hứng, vừa là thử thách cho những người xung quanh

c. Famous person

16. Describe a popular/well-known person in your country
17. Describe a person who you regularly follow on social media
18. Describe someone (a famous person) who is a role model for young people
19. Describe a person who encouraged you to achieve your goal
20. Describe a person who contributes to society

Từ vựng tham khảo:



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

1	they are a household name, recognized by people of all ages	họ là một cái tên quen thuộc với mọi lứa tuổi
2	everyone knows them for their incredible talent and charisma	mọi người biết đến họ nhờ tài năng tuyệt vời và sức hút của họ
3	achieve remarkable success in their career, setting new standards for excellence	đạt được thành công đáng kể trong sự nghiệp, thiết lập những tiêu chuẩn mới về sự xuất sắc
4	Their contributions have left a lasting impact on their industry.	đóng góp của họ để lại dấu ấn sâu sắc trong ngành
5	see the bigger picture → help me focus on what truly matter	nhìn được sâu rộng, nhìn được toàn cảnh
6	They've won numerous awards and accolades, both nationally and internationally.	họ đã giành được vô số giải thưởng và danh hiệu, cả trong nước lẫn quốc tế
7	a magnetic personality that draws people in	sức hút mạnh mẽ
8	they are known for their strong work ethic and determination	tinh thần làm việc chăm chỉ và tính kiên định
9	their influence extends/ their work influences far beyond their field,	sự ảnh hưởng của họ vượt ra khỏi lĩnh vực của họ
10	their legacy continues to inspire future generations	di sản của họ truyền cảm hứng cho các thế hệ tương lai
11	People look up to them as a role model and a source of hope.	mọi người tôn trọng họ như một hình mẫu và một nguồn cảm hứng
12	They've earned the respect and admiration of millions.	dành được sự tôn trọng và ngưỡng mộ của hàng triệu người

2. Object

A. Lưu ý ghép đề



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Cấu trúc chung

1. Introduction

2. General information

- **When/How did you get this object? (Bạn có đồ vật này khi nào/như thế nào?):** Phần này thí sinh nêu bối cảnh, độ dài khoảng 2-3 câu.
- **Details (Mô tả chi tiết):** Trong phần này, thí sinh có chọn nói về một trong những khía cạnh sau của đồ vật. Có thể nói từ 3- 4 câu cho phần này:
 - **Opinion (Ý kiến cá nhân về đồ vật):** charm/beauty/modern...
 - **Size (Kích cỡ):** small/large/medium-sized/,.....
 - **Age (Tuổi):** old/new,....
 - **Shape (Hình dáng):** round/curvy/rectangular
 - **Color (Màu sắc):** cold/warm tone, It has a color of...
 - **Origin (Nguồn gốc):** It was designed and manufactured by...; It originates from.....
 - **Material (Chất liệu):** silver/gold/metal/fabric/cotton, durable materials,...
 - **Purpose (Mục đích):** for working/adorning/decorating...

3. Specific information: Tell a short story (to explain why you think it is beautiful/convenient/useful..)

Phần này thí sinh sẽ linh hoạt thay đổi theo yêu cầu của đề bài và có thể trả lời trong khoảng 2-3 câu.

4. Conclusion: your feelings/thoughts towards this subject



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

B. Bài mẫu

Describe an invention that is useful in your daily life

- 1. Mở bài** { One invention that I find incredibly useful in my daily life is my iPhone 11. I've been using it for about three years now, and it has become a cornerstone of my routine.
- 2. General information** { I got it after losing my previous phone, an iPhone 8, during a trip. My parents decided to buy me a new one, and it turned out to be a wonderful gift since it's far more advanced than my old phone.
The iPhone 11 is the perfect size to hold and carry around, with a sleek black matte finish and rounded edges that give it a modern look. The display is clear and vibrant, which makes reading, browsing, and watching videos enjoyable. It also has dual cameras on the back, allowing me to capture stunning photos and videos.
- 3. Specific information** { This device is truly a part and parcel of my life - I rely on it for everything, from staying connected with friends and family to organizing my schedule and even unwinding with music or videos. What makes it even more indispensable is that I can now head out with just my phone as I can use it to pay for things with mobile wallets or navigate with GPS.
- 4. Kết bài** { Honestly, I can't imagine living without it even for a day. Although newer versions of the iPhone have come out, I'm still perfectly happy with this one - it meets all my needs, and I see no reason to upgrade just yet.

Tham khảo từ vựng cho phần **General information** tại:

Opinion

1	Useful and practical for daily life	Hữu ích và thiết thực cho cuộc sống hàng ngày
2	convenient	Tiện lợi
3	portable	Dễ dàng mang theo
4	a timeless piece of beauty	Một vẻ đẹp vượt thời gian
5	To be beautifully designed	Được thiết kế đẹp mắt



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

PART 3

1. Physical work

Machines and automation	Human workers
<ul style="list-style-type: none"> ● to replace repetitive, manual labor: thay thế công việc thủ công lặp đi lặp lại. ● to perform tasks faster and more efficiently: thực hiện công việc nhanh hơn và hiệu quả hơn. ● to reduce human error and increase consistency: giảm thiểu sai sót của con người và tăng tính nhất quán. ● to handle dangerous tasks in hazardous environments: thực hiện các công việc nguy hiểm trong môi trường độc hại. ● to work continuously without breaks or fatigue: làm việc liên tục mà không cần nghỉ ngơi hoặc mệt mỏi. ● to automate repetitive and low-skill jobs: tự động hóa các công việc lặp đi lặp lại và không đòi hỏi kỹ năng cao. ● to reduce operational costs in the long term: giảm chi phí vận hành trong dài hạn. ● to make some jobs obsolete while creating demand for roles in machine operation: làm một số công việc lỗi thời nhưng tạo ra nhu cầu về các vai trò trong vận hành máy móc. 	<ul style="list-style-type: none"> ● to adapt to new situations and solve complex problems: thích nghi với tình huống mới và giải quyết các vấn đề phức tạp. ● to provide creativity and innovation in problem-solving: cung cấp sự sáng tạo và đổi mới trong giải quyết vấn đề. ● to perform jobs that require emotional intelligence, such as customer service: thực hiện các công việc yêu cầu trí tuệ cảm xúc, như chăm sóc khách hàng. ● to ensure quality control and subjective judgment: đảm bảo kiểm soát chất lượng và phán đoán chủ quan. ● to offer empathy and build human relationships: cung cấp sự đồng cảm và xây dựng mối quan hệ con người. ● to apply flexibility and adaptability in dynamic work environments: áp dụng tính linh hoạt và khả năng thích ứng trong môi trường làm việc năng động. ● to handle social interactions that machines cannot manage: xử lý các tương tác xã hội mà máy móc không thể quản lý. ● the wage gap between physical and



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

	mental labor: sự chênh lệch về lương giữa lao động thể chất và trí óc.
--	---

Questions for practice

1. Do you think machines could replace human workers in the future?
2. Can physical workers receive higher salaries in the future?
3. What's the difference between the payment for physical work and that for mental work?
4. What kinds of jobs need a lot of physical work?
5. In the future people's work will be heavily affected by technology. Do you think the advantages outweigh the disadvantages?
6. What effects does new technology have on employment?

2. Handicraft

Production of handicraft	Significance of handicraft
<p>Mass production (sản xuất hàng loạt)</p> <ul style="list-style-type: none"> ● to streamline the production process: tối ưu hóa quy trình sản xuất. ● to reduce the time and effort required to create handmade goods: giảm bớt thời gian và công sức cần thiết để tạo ra sản phẩm thủ công. ● to mass-produce using machines: sản xuất hàng loạt bằng máy móc ● to create replicas of handmade items through machinery: tạo ra bản sao của các sản phẩm thủ công thông qua máy móc. ● to reduce the cost of production 	<ul style="list-style-type: none"> ● to preserve cultural heritage and traditional craftsmanship: bảo tồn di sản văn hóa và nghề thủ công truyền thống. ● to showcase local artisans' skills and techniques: giới thiệu kỹ năng và kỹ thuật của các nghệ nhân địa phương. ● to teach the importance of cultural traditions and craftsmanship to future generations: dạy cho thế hệ tương lai về tầm quan trọng của truyền thống văn hóa và nghề thủ công. ● to foster creativity and hands-on learning experiences for students:



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

<p>through technology: giảm chi phí sản xuất thông qua công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● to produce affordable replicas with machines: sản xuất bản sao giá rẻ bằng máy móc <p>Traditional craftsmanship (nghệ thuật thủ công truyền thống)</p> <ul style="list-style-type: none"> ● to craft individually by hand: làm thủ công từng sản phẩm ● to preserve traditional craftsmanship techniques: bảo tồn kỹ thuật thủ công truyền thống ● to create unique handcrafted goods: tạo ra sản phẩm thủ công độc đáo ● to justify higher prices for handmade goods/items due to the time and skill involved: biện minh cho giá cao của các sản phẩm thủ công vì thời gian và kỹ năng cần thiết. ● to add personal touch to handcrafted items: tạo dấu ấn cá nhân cho sản phẩm thủ công ● to highlight the cultural value of handicrafts: nhấn mạnh giá trị văn hóa của thủ công 	<p>phát triển sự sáng tạo và trải nghiệm học tập thực tế cho học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● to provide a meaningful connection to local history and identity: cung cấp sự kết nối có ý nghĩa với lịch sử và bản sắc địa phương. ● to encourage students to explore and develop new skills: khuyến khích học sinh khám phá và phát triển các kỹ năng mới. ● to support local economies by attracting tourists interested in authentic, handcrafted souvenirs: hỗ trợ nền kinh tế địa phương bằng cách thu hút khách du lịch quan tâm đến quà tặng thủ công độc đáo.
---	--

Questions for practice

1. How does modern technology change the handicraft industry?
2. Is it reasonable to charge a high price for handmade things?
3. Are there any traditional handicrafts in your hometown?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

4. Why do many children like to make things by hand?
5. What are the benefits for students to learn to make things by hand?
6. Are traditional handicrafts important to tourism?

3. Local community

Building relationships	Challenges and improving relationships
<ul style="list-style-type: none"> ● to build meaningful relationships with local people: xây dựng mối quan hệ ý nghĩa với người dân địa phương ● to actively participate in neighborhood activities and events: tham gia tích cực vào các hoạt động và sự kiện trong khu phố ● to spend quality time with neighbors to strengthen bonds: dành thời gian chất lượng với hàng xóm để củng cố mối quan hệ ● to share common goals and interests with the community: chia sẻ các mục tiêu và sở thích chung với cộng đồng ● to establish mutual respect and trust with those around you: thiết lập sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với những người xung quanh ● to create a supportive environment for everyone in the neighborhood: tạo ra một môi trường hỗ trợ cho mọi người trong khu phố 	<ul style="list-style-type: none"> ● to overcome the challenges of busy urban lifestyles that hinder interaction: vượt qua những thử thách của lối sống đô thị bận rộn cản trở sự giao tiếp ● to deal with the issue of social isolation in large cities: đối phó với vấn đề cô lập xã hội ở các thành phố lớn ● to break down barriers caused by different cultural backgrounds: phá vỡ các rào cản do sự khác biệt văn hóa gây ra ● to address the lack of communication between neighbors in urban areas: giải quyết việc thiếu giao tiếp giữa các hàng xóm ở khu vực đô thị ● to promote inclusivity and harmony in multicultural communities: thúc đẩy sự hòa nhập và đoàn kết trong các cộng đồng đa văn hóa ● to encourage neighbors to work together for the betterment of the



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

<ul style="list-style-type: none"> ● to engage in conversations with local residents to foster connections: tham gia các cuộc trò chuyện với cư dân địa phương để thúc đẩy kết nối ● to form lifelong friendships through social interactions: hình thành những tình bạn suốt đời thông qua các tương tác xã hội ● to engage in volunteer work and help improve the community: tham gia công việc tình nguyện và giúp cải thiện cộng đồng ● to create a welcoming atmosphere for newcomers in the area: tạo ra một không khí chào đón cho những người mới đến khu vực 	<p>community: khuyến khích các hàng xóm hợp tác với nhau vì sự phát triển của cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> ● to reduce tensions and misunderstandings through open dialogue: giảm căng thẳng và hiểu lầm thông qua đối thoại cởi mở ● to improve neighborly cooperation by organizing group activities: cải thiện sự hợp tác giữa các hàng xóm bằng cách tổ chức các hoạt động nhóm ● to strengthen relationships by participating in local decision-making: củng cố mối quan hệ bằng cách tham gia vào việc ra quyết định của địa phương ● to make an effort to build trust and maintain long-term connections: nỗ lực xây dựng lòng tin và duy trì các kết nối lâu dài
---	---

Questions for practice

1. How do people build relationships with local people in a new place?
2. Why do many people in big cities not know their neighbors?
3. Is it beneficial to get along well with neighbors?
4. How do children build relationships with others in a community?
5. How can people improve their relationship with neighbors in a community?
6. Do you think people are familiar with their neighbors?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

4. Socializing & friendship

Characteristics of a friendship

- **...makes a friendship last and thrive:** khiến cho tình bạn bền lâu và phát triển
- **to share mutual trust and understanding:** chia sẻ niềm tin và sự hiểu biết lẫn nhau
- **to be there for someone through thick and thin:** ở bên ai đó trong mọi hoàn cảnh
- **to offer support during tough times, building stronger bonds:** cung cấp sự hỗ trợ trong những thời điểm khó khăn, tạo ra những mối quan hệ bền chặt hơn
- **to respect each other's boundaries and differences:** tôn trọng ranh giới và sự khác biệt của nhau
- **to be reliable and trustworthy in both good and bad times:** là người đáng tin cậy trong cả những lúc vui và buồn

Forming a friendship

- **to reach out and initiate conversations:** chủ động kết nối và bắt đầu cuộc trò chuyện
- **to make friends by joining clubs or groups with common goals:** kết bạn bằng cách tham gia các câu lạc bộ hoặc nhóm có mục tiêu chung
- **to approach strangers with an open and friendly attitude:** tiếp cận người lạ với thái độ cởi mở và thân thiện
- **to find common ground with people from different backgrounds:** tìm điểm chung với những người có nền tảng khác nhau
- **to meet new people in social settings like parties or professional events:** gặp gỡ người mới trong các bối cảnh xã hội như tiệc tùng hoặc sự kiện chuyên nghiệp
- **to make a good first impression by being polite and attentive:** tạo ấn tượng ban đầu tốt bằng cách lịch sự và chú ý
- **to avoid controversial topics when meeting someone for the first time:** tránh những chủ đề gây tranh cãi khi gặp ai lần đầu
- **to engage in light-hearted conversation to break the ice with new people:** tham gia vào cuộc trò chuyện nhẹ nhàng để làm quen với người mới
- **to be authentic and true to oneself to attract genuine friendships:** là chính mình và



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

trung thực để thu hút những tình bạn chân thành

Challenges in friendships

- **to deal with misunderstandings or conflicts in friendships:** xử lý sự hiểu lầm hoặc mâu thuẫn trong tình bạn
- **to respect personal boundaries to avoid conflicts:** tôn trọng ranh giới cá nhân để tránh xung đột
- **to manage time constraints while maintaining friendships:** quản lý sự thiếu thời gian trong khi duy trì tình bạn
- **to open up and express oneself, despite fears of judgment:** mở lòng và thể hiện bản thân, mặc dù sợ bị đánh giá
- **to avoid jumping to conclusions:** tránh đưa ra kết luận vội vàng
- **to clear up misunderstandings through open communication:** giải quyết sự hiểu lầm qua giao tiếp cởi mở
- **to embrace the imperfections and flaws of others:** chấp nhận sự không hoàn hảo và khuyết điểm của người khác

Questions for practice

1. What qualities make true friends?
2. Is it important to have the same hobbies and interests when making friends?
3. On what occasions do people like to make friends?
4. What kinds of people are easy to get along with?
5. How do people make friends in Vietnam?
6. Do you think it is important for us to get along with different kinds of people?
7. What are the differences between talking to a friend and talking to a stranger?
8. What makes a good listener?
9. On what occasions do people talk with strangers?
10. Do you think people should be honest when talking with friends?
11. What should we not talk about when we meet a person for the first time?
12. What can we do to leave a good impression on people we meet for the first time?



[The Catalyst for English \(TCE\)](#) là cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ được thành lập vào năm 2021 bởi các cựu sinh viên - giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với sứ mệnh tạo ra chất xúc tác nhằm đưa tiếng Anh nói chung & IELTS nói riêng tới gần với người Việt Nam. TCE định hướng trở thành Cộng đồng đào tạo và phát triển Ngoại ngữ theo mô hình sáng tạo có quy mô toàn quốc. Quét QR để follow

- Tel: (+84) 962 799 826
- CS1: Số 236, Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội - CS2: Số 26 ngõ 133, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- CS2: 37, Lê Trọng Tấn, La Khê, Hà Đông, Hà Nội